

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3

“4. Cổng Dịch vụ công quốc gia là cổng tích hợp thông tin và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tình hình giải quyết, kết quả giải quyết thủ tục hành chính *thống nhất toàn quốc do Bộ Công an xây dựng, quản lý, vận hành*; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính *của bộ, ngành, địa phương*; cung cấp thông tin về tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các dịch vụ số phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được quản lý tập trung, thống nhất; *bảo đảm kết nối, chia*

sẽ dữ liệu, giám sát, đánh giá xuyên suốt giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan.”

2. Bổ sung khoản 2a sau khoản 2 Điều 4 như sau:

“2a. Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính mà các thông tin trong thành phần hồ sơ đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố thông tin, dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ và công bố theo quy định. Trường hợp không khai thác được hoặc dữ liệu chưa bảo đảm để giải quyết thủ tục hành chính thì cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung thông tin, giấy tờ cần thiết theo quy định”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 7 như sau:

“b) Đối với cơ quan của trung ương được tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương, người đứng đầu cơ quan ngành dọc tại địa phương cấp tỉnh quyết định tổ chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

Trường hợp người đứng đầu cơ quan ngành dọc tại địa phương cấp tỉnh không tổ chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại cơ quan mình thì bố trí cán bộ, công chức, viên chức đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nơi có cơ quan ngành dọc để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 7 như sau:

“b) Tại các thành phố, căn cứ đặc thù về quản lý dân cư, điều kiện hạ tầng số, đánh giá mức độ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh là tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi là Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp) và quyết định số lượng chi nhánh, Điểm tiếp nhận và trả kết quả trực thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp để thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi địa phương.

Trường hợp không lựa chọn mô hình này, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh theo quy định tại điểm a khoản này.”.

Điều 4. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 8

“đ) Tiếp nhận, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện thủ tục hành

chính tại Bộ phận Một cửa hoặc liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; chuyên ý kiến giải trình của cơ quan có thẩm quyền đến tổ chức, cá nhân theo quy định;”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung các điểm, khoản Điều 10

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 10 như sau:

“c) Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp có công chức, viên chức, nhân viên thuộc quản lý của Trung tâm để thực hiện nhiệm vụ; cán bộ, công chức, viên chức do các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, *cơ quan thuộc ngành dọc (nếu có)* cử đến; nhân sự của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ để thực hiện công việc hỗ trợ theo hợp đồng lao động được ký kết.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“a) Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã gồm Giám đốc tương đương Trưởng phòng; *không quá 02* Phó Giám đốc tương đương Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã giúp Giám đốc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã có công chức, viên chức, nhân viên thuộc quản lý của Trung tâm; công chức, viên chức của các phòng chuyên môn; *cơ quan thuộc ngành dọc (nếu có)* cử đến thực hiện nhiệm vụ; nhân sự của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ để thực hiện công việc hỗ trợ theo hợp đồng lao động được ký kết.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 12

“8. Thống nhất với Bộ phận Một cửa về số lượng, danh sách cán bộ, công chức, viên chức được cử đến làm việc; *có phương án bố trí nhân sự dự phòng* hoặc thay thế bằng nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ phận Một cửa để bảo đảm việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ được thực hiện liên tục, không bị gián đoạn trong trường hợp nhân sự được cử vắng mặt vì lý do nghỉ phép, nghỉ bù, nghỉ ốm, nghỉ việc riêng, đi học, đi công tác; *chủ động phối hợp với người đứng đầu Bộ phận Một cửa thống nhất việc tăng, giảm số lượng hoặc tạm thời rút cán bộ, công chức, viên chức từ Bộ phận Một cửa khi số lượng tổ chức, cá nhân đến thực hiện thủ tục hành chính tăng, giảm hoặc quá ít hồ sơ phát sinh (nếu cơ quan có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức tạm thời rút cán bộ, công chức, viên chức về thì người đứng đầu Bộ phận Một cửa có trách nhiệm điều tiết cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ khi có tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ, trả kết quả giải quyết)*. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có mức độ hài lòng

thấp, đơn vị chủ trì có trách nhiệm cử người khác thay thế theo đề nghị của Bộ phận Một cửa.”.

Điều 7. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 14

“c) Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương *trong trường hợp cơ quan ngành dọc tại địa phương tổ chức tiếp nhận thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định này*;”.

Điều 8. Bổ sung khoản 4 Điều 20

“4. Khuyến khích thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên phạm vi toàn quốc. Thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên phạm vi toàn quốc đối với các thủ tục hành chính đáp ứng điều kiện về số hóa hồ sơ, xác thực điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu theo danh mục do cơ quan có thẩm quyền công bố”.

Điều 9. Sửa đổi khoản 3 Điều 26

“3. Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thông tin dữ liệu được kết nối, chia sẻ giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia với các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu dùng chung của cơ quan nhà nước phục vụ giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương.”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 30

“4. Bộ Tư pháp đánh giá chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công của các bộ, ngành, địa phương.”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Điều 35

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 35 như sau:

“1. Bộ Tư pháp

a) Giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này tại các bộ, ngành, địa phương;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nội vụ, Công an, Khoa học và Công nghệ, Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thiết lập và hoạt động của Bộ phận Một cửa của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp;

c) Xây dựng, ban hành các biểu mẫu thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

d) Quy định tiêu chuẩn thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn quốc; quy trình thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh và trong phạm vi toàn quốc;

đ) Hằng năm, tổng hợp đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

e) *Quản lý, hướng dẫn khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;*

g) *Chủ trì rà soát, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính; hướng dẫn chuẩn hóa quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính.*

h) *Chủ trì tiếp nhận, tổng hợp, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc thực hiện thủ tục hành chính.*

i) Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

k) *Phối hợp với Bộ Công an trong quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia.”.*

2. Bổ sung điểm g khoản 2 Điều 35 như sau:

“g) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan xây dựng, ban hành quy định thống nhất về Mã số hồ sơ thủ tục hành chính và Mã ngành, lĩnh vực thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.”.

3. Bổ sung điểm h khoản 2 Điều 35 như sau:

“h) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và chức năng phân tích dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để hỗ trợ quản lý, vận hành, giám sát, đánh giá và tối ưu hóa quá trình cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử; hỗ trợ hướng dẫn, giải đáp tự động; phân loại, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; cảnh báo, phát hiện bất thường trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ; tổng hợp, phân tích thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành; cung cấp, phân tích, báo cáo, thống kê; cảnh báo sớm đối với tình trạng chậm xử lý hồ sơ, tồn đọng, vi phạm thời hạn. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo chỉ mang tính chất hỗ trợ, không thay thế việc xem xét, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu theo quy định của pháp luật.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 35 như sau:

“4. Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ được quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị định này và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung theo quy định.”.

Điều 12. Sửa đổi khoản 1 Điều 41

“1. *Bộ Tư pháp* hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.”.

Điều 13. Bãi bỏ khoản 4 Điều 10, khoản 6 Điều 36, khoản 3 Điều 40

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 7 năm 2026.

2. Đối với những hồ sơ đã nộp trên hệ thống, Cổng Dịch vụ công quốc gia trước thời điểm chuyển dịch Cổng Dịch vụ công quốc gia do Văn phòng Chính phủ sang Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia quản lý sẽ tiếp tục được cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp hồ sơ có yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung thành phần hồ sơ.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CDS (2b)

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Tiến Châu